

Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ

K, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu N; nơi cư trú: Tổ Đ 4, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S; nơi cư trú: Tổ Đ 4, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc S có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 07/9/2014. Giao con chung cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo

quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Trần Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc S tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu N và anh Nguyễn Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu N nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Thu N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003638 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả cho chị Trần Thị Thu N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND TP Hải Phòng;
 - VKSND TP Hải Phòng;
 - VKSND quận K;
 - Chi cục THADS quận K;
 - UBND phường V, quận K,
- thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 06/8/2014);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông